



Australian Government

Chiến Lược Chống Nạn Buôn Người Của Chính Phủ Úc (Australian Government Anti-People Trafficking Strategy)

Buôn Người (Trafficking in Persons)

Buôn người là một tội phạm phức tạp và là sự vi phạm các quyền con người. Chính Phủ Úc cam kết đấu tranh chống lại tội phạm này và cung cấp cho các nạn nhân những hỗ trợ phù hợp và nhân đạo.

Buôn người là một tội phạm rất khác so với buôn lậu người. Buôn người là đưa người qua các biên giới bằng phương cách lừa đảo, ép buộc hoặc cưỡng ép. Đặc biệt là những kẻ buôn người có động cơ là bóc lột các nạn nhân của chúng sau này sau khi họ tới được quốc gia đích. Trong khi đó, buôn lậu người là việc đưa người bất hợp pháp, có tổ chức qua các biên giới, thường là để được trả tiền cho dịch vụ này.

Mặc dù có ít dữ liệu đáng tin cậy về thực trạng và quy mô của nạn buôn người, nhưng có sự nhất trí chung là nạn buôn người ảnh hưởng gần như mọi quốc gia trên thế giới. Thực trạng của nạn buôn người khác nhau theo từng khu vực. Hình thức rõ ràng nhất là buôn bán phụ nữ và trẻ em để bóc lột tình dục. Nhưng trên khắp thế giới, nam giới, phụ nữ và trẻ em bị buôn bán vì nhiều mục đích khác nhau, bao gồm để cưỡng bức lao động trong các ngành công nghiệp như khách sạn, xây dựng, lâm nghiệp, khai thác mỏ hoặc nông nghiệp, lao động cực nhọc trong gia đình và công xưởng, nhận con nuôi bất hợp pháp, ăn xin trên đường phố, để bị tuyển mộ cưỡng bức vào lính hoặc lực lượng vũ trang, và để lấy các bộ phận cơ thể.

Sự Ứng Phó của Chính Phủ Úc

Vào năm 2004, Úc đã phê chuẩn *Công Ước của Liên Hiệp Quốc về Chống Tội Phạm Có Tổ Chức Xuyên Quốc Gia (United Nations Convention against Transnational Organized Crime)* và vào năm 2005, đã phê chuẩn phần bổ sung của công ước này *Hiệp Định Thụ về việc Ngăn Ngừa, Ngăn Cấm và Trừng Phạt Nạn Buôn Người, Đặc Biệt Là Phụ Nữ và Trẻ Em (Protocol to Prevent, Suppress and Punish Trafficking in Persons, Especially Women and Children)*. Các cơ hội buôn người vào Úc là thấp do các biện pháp kiểm soát nhập cư chặt chẽ và do vị trí cô lập về địa lý của chúng ta. Tuy nhiên, Úc là một quốc gia đích cho các nạn nhân của nạn buôn người, chủ yếu từ Châu Á.

Chiến lược chống buôn người của Úc được xây dựng vào năm 2003, với ngân sách ban đầu là 20 triệu đô-la trong bốn năm. Ngân Sách năm 2007-08, phân bổ thêm 38,3 triệu đô la cho bốn năm, bao gồm 26,3 triệu đô-la cho những sáng kiến mới. Nhìn chung, chiến lược chống buôn người của Úc giải quyết toàn bộ chu kỳ buôn người, từ việc tuyển chọn người cho tới tái hòa nhập, và chú trọng như nhau tới các lĩnh vực thiết yếu như phòng chống, phát hiện và điều tra, truy tố và hỗ trợ nạn nhân.

Những biện pháp chính bao gồm:

- Các nhóm Cảnh Sát Liên Bang Úc được phân công chuyên trách về điều tra các hoạt động buôn người.
- Một *Chiến Lược Cảnh Sát Quốc Gia nhằm Chống Lại Nạn Buôn Bán Phụ Nữ làm Nô Lệ Tình Dục (National Policing Strategy to Combat Trafficking in Women for Sexual Servitude)*.
- Các dân xếp về thị thực cho những người bị nghi là nạn nhân của nạn buôn người.
- Các biện pháp hỗ trợ nạn nhân để giúp đỡ nạn nhân của nạn buôn người.
- Các chức vụ Chuyên Viên Nhập Cư Cao Cấp Đảm Trách Tuân Thủ (Senior Migration Officer Compliance) tại Thái Lan, Trung Quốc và Philipin để trợ giúp ngăn chặn nạn buôn người từ gốc.

- Một Chiến Lược Truyền Thông Tăng Cường Nhận Thức (Communication Awareness Strategy) có mục tiêu để cung cấp thông tin về nạn buôn người và những trợ giúp có thể có.
- Cải tiến pháp chế để chống lại nạn buôn người.
- Tăng cường hợp tác khu vực để chống lại nạn buôn người.
- Hỗ trợ dành cho Giám Đốc Công Tố Viện Liên Bang Úc (Commonwealth Director of Public Prosecutions) để truy tố các vụ buôn người, bao gồm cả việc tài trợ và huấn luyện.
- Nghiên cứu những xu hướng của nạn buôn người trong khu vực của chúng ta, bao gồm cả buôn bán lao động.
- Hỗ trợ hồi hương và tái hòa nhập để những nạn nhân của nạn buôn người quay về các quốc gia nguồn gốc của họ.

Tăng Cường Hỗ Trợ cho Nạn Nhân của Nạn Buôn Người và những thay đổi về Thủ Tục Thị Thực Đối Với Nạn Buôn Người

Vào ngày 1 tháng Bảy năm 2009, Chính Phủ đã thực hiện những thay đổi về *Chương Trình Hỗ Trợ Nạn Nhân của Nạn Buôn Người (Support for Victims of People Trafficking Program)* (sau đây gọi là Chương Trình) và *Thủ Tục Thị Thực Đối Với Nạn Buôn Người (People Trafficking Visa Framework)* (sau đây gọi là Thủ Tục Thị Thực). Những thay đổi này có nghĩa là nạn nhân của nạn buôn người tại Úc giờ đây có khả năng tiếp cận một khung hỗ trợ linh hoạt hơn cho bản thân họ và cho gia đình họ.

Theo những dàn xếp trước kia, Chương Trình bao gồm ba giai đoạn:

- Giai Đoạn Đánh Giá (Assessment Stream), cung cấp sự hỗ trợ tích cực trong 30 ngày đầu sau khi nạn nhân được xác định.
- Giai Đoạn Hỗ Trợ Tư Pháp (Justice Support Stream), cung cấp sự hỗ trợ liên tục cho tới khi kết thúc vụ việc buôn người, điều tra và/hoặc truy tố.
- Giai Đoạn Hỗ Trợ Xét Xử Tạm Thời (Temporary Trial Support Stream) cung cấp sự hỗ trợ tích cực cho những thân chủ quay lại Úc để cung cấp chứng cứ trong việc truy tố tội phạm liên quan tới buôn người.

Thủ Tục Thị Thực (Visa Framework) trước kia bao gồm bốn loại thị thực sau:

- Thị thực Chuyển Tiếp F (Bridging F visa).
- Thị thực Cư Trú cho Tư Pháp Hình Sự (Criminal Justice Stay visa).
- Thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Witness Protection visa) (Buôn Người) (Tạm Thời).
- Thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Witness Protection visa) (Buôn Người) (Vĩnh Viễn).

Trước kia, các nạn nhân của nạn buôn người cần phải có một loại thị thực nào đó theo Thủ Tục Thị Thực (Visa Framework) để có thể tiếp cận với nhiều luồng hỗ trợ khác nhau trong Chương Trình.

Những thay đổi về hoạt động của Chương Trình và Thủ Tục Thị Thực (Visa Framework) bao gồm:

1. Phá bỏ sự liên kết giữa hỗ trợ nạn nhân và các thị thực.

Các nạn nhân của nạn buôn người trước kia cần có một loại thị thực cụ thể theo Thủ Tục Thị Thực Đối Với Nạn Buôn Người (People Trafficking Visa Framework) để tiếp cận được dịch vụ hỗ trợ nạn nhân. Kể từ ngày 1 tháng Bảy năm 2009, các nạn nhân của nạn buôn người đang có bất kỳ thị thực hợp lệ nào của Úc đều có thể tiếp cận dịch vụ hỗ trợ theo Chương Trình này. Thay đổi này tạo sự linh hoạt lớn hơn cho những nạn nhân của nạn buôn người và bảo đảm là những nạn nhân có thị thực hợp lệ được giới thiệu tới Chương Trình không bị thiệt thòi do phải yêu cầu hủy bỏ thị thực của họ để nhận được giai đoạn hỗ trợ thứ hai.

2. Thời gian gia hạn của Giai Đoạn Đánh Giá (Assessment Stream) và thị thực Chuyển Tiếp F (Bridging F visa) từ tối đa là 30 ngày lên tối đa là 45 ngày.

Trước kia, các nạn nhân của nạn buôn người được cấp một thị thực Chuyển Tiếp F (Bridging F visa) có thời hạn tối đa 30 ngày và tham gia Chương Trình trong một Giai Đoạn Đánh Giá ban đầu (Assessment Stream), cũng trong 30 ngày. Sự hỗ trợ theo Giai Đoạn Đánh Giá (Assessment Stream) của Chương Trình giờ đây có thời hạn là 45 ngày đối với tất cả những người bị nghi ngờ là nạn nhân, và đang có một thị thực hợp lệ. Nếu người đó cư trú bất hợp pháp, họ có thể được cấp một thị thực Chuyển Tiếp F (Bridging F visa) có thời hạn 45 ngày.

Việc này tạo một giai đoạn phục hồi và thời gian được gia hạn để các nạn nhân tiếp cận những lựa chọn của họ. Giai Đoạn Đánh Giá (Assessment Stream) đầy đủ giờ đây cũng có để dành cho tất cả các nạn nhân của nạn buôn người, bất kể sẵn lòng và khả năng trợ giúp của họ trong điều tra và truy tố một tội buôn người.

3. *Một giai đoạn trợ giúp tới 90 ngày cho các nạn nhân có sẵn lòng, nhưng không thể trợ giúp điều tra và truy tố một tội buôn người.*

Trước kia, các nạn nhân không thể trợ giúp một cuộc điều tra và truy tố một tội buôn người được trợ giúp để trở về quốc gia nguồn gốc của họ, trừ khi họ có thể đáp ứng các tiêu chí của một loại thị thực khác cho phép họ ở lại Úc. Theo những dàn xếp mới, các nạn nhân của nạn buôn người sẵn lòng hợp tác, nhưng không thể tham gia vào quá trình tư pháp hình sự có thể hội đủ điều kiện để được hỗ trợ tới 90 ngày theo Chương Trình (45 ngày hỗ trợ theo Giai Đoạn Đánh Giá (Assessment Stream) và 45 ngày hỗ trợ theo Giai Đoạn Hỗ Trợ Tích Cực Được Gia Hạn (Extended Intensive Support Stream)). Thời gian hỗ trợ được gia hạn này được cung cấp theo từng trường hợp và được xây dựng để cung cấp thêm trợ giúp cho những nạn nhân ở các tình trạng y khoa như bị chấn động. Nếu người bị nghi ngờ là nạn nhân của nạn buôn người không có một thị thực hợp lệ, họ cũng có thể được cấp thị thực Chuyển Tiếp F (Bridging F visa) thứ hai có thời hạn tối đa 45 ngày.

4. *Giai đoạn chuyển tiếp 20 ngày cho những nạn nhân rời khỏi Chương Trình.*

Theo các dàn xếp trước kia, các nạn nhân của nạn buôn người rời khỏi Chương Trình được cung cấp trợ giúp chuyển tiếp trên cơ sở không chính thức. Sự thay đổi của chính sách này giờ đây đã được chính thức hóa dàn xếp này để bảo đảm một mức dịch vụ thống nhất được cung cấp cho tất cả các nạn nhân trong Chương Trình.

5. *Thu gọn các loại thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Witness Protection (Trafficking) visas) tạm thời và vĩnh viễn thành một loại thị thực vĩnh viễn duy nhất và bao gồm những thành viên gia đình gần gũi cả ở trong và ngoài nước Úc.*

Trước kia, một nạn nhân của nạn buôn người có thể được mời nộp đơn xin một thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Tạm Thời) (Witness Protection (Trafficking) (Temporary) visa) nếu họ đã đóng góp đáng kể vào, và cộng tác chặt chẽ với, một cuộc điều tra hay truy tố có liên quan tới tội buôn người và sẽ gặp nguy hiểm nếu họ hồi hương. Những thành viên gia đình gần gũi của họ tại Úc cũng có thể được bao gồm trong lời mời này và thị thực tạm thời được cấp cho một khoảng thời gian là ba năm và việc xử lý hồ sơ để có thị thực vĩnh viễn sẽ bắt đầu vào năm thứ ba. Thị thực tạm thời này giờ đây đã được xóa bỏ khỏi Thủ Tục Thị Thực (Visa Framework) và thay vào đó, các nạn nhân của nạn buôn người có thể được mời trực tiếp nộp đơn xin thị thực vĩnh viễn. Những thành viên gia đình gần gũi của họ, cả ở trong và ngoài nước Úc, giờ đây có thể được bao gồm trong lời mời này.

6. *Hạ thấp định mức để được cấp một Chứng Chỉ Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Witness Protection (Trafficking) Certificate) từ có "đóng góp đáng kể" xuống còn có "đóng góp" vào một cuộc điều tra.*

Trước kia, các nạn nhân của nạn buôn người phải được cấp một Chứng Chỉ Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Witness Protection (Trafficking) Certificate) bởi Tổng Chương Lý (Attorney-General) để hội đủ điều kiện để có thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Witness Protection (Trafficking) visa). Một Chứng Chỉ có thể được cấp trong trường hợp một người đã có đóng góp đáng kể vào, và cộng tác chặt chẽ với một quá trình truy

tổ một tội buôn người, hoặc một cuộc điều tra tội buôn người mà không được đưa ra truy tố. Theo những dàn xếp mới, định mức để được cấp Chứng Chỉ đã được giảm từ có "đóng góp đáng kể" xuống còn có "đóng góp".

7. *Bắt đầu quá trình xử lý hồ sơ để có một thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Witness Protection (Trafficking) visa) sớm hơn là cho tới khi hoàn tất một quá trình truy tố bằng cách thiết lập một khởi sự độc lập.*

Theo các dàn xếp trước kia, các nạn nhân của nạn buôn người và những thành viên gia đình gần gũi của họ trong nước Úc được mời nộp đơn xin thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Witness Protection (Trafficking) visa) sau khi quá trình truy tố đã hoàn tất. Kể từ ngày 1 tháng Bảy năm 2009, các nạn nhân của nạn buôn người và những thành viên gia đình gần gũi của họ cả ở trong và ngoài nước Úc đều có thể được mời nộp đơn xin thị thực Bảo Vệ Nhân Chứng (Buôn Người) (Witness Protection (Trafficking) visa) sớm hơn trong quá trình tư pháp hình này sự theo một khởi sự độc lập.